

Số: 18/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hoá, ngày 06 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 38/2025/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2025, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Duy H - sinh năm: 1989;

Địa chỉ: Số nhà 87A, phường S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Trần Thị B – sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Số nhà 87A, phường S, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Duy H và chị Trần Thị B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bắc Sơn, thành phố Sầm Sơn (nay là UBND phường Sầm Sơn), tỉnh Thanh Hoá ngày 24/12/2013, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh H và chị B đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của anh H và chị B là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 của luật Hôn nhân và gia đình 2014 nên được công nhận.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Duy H và chị Trần Thị B đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là Nguyễn Thị Khánh Thư, sinh ngày 04/01/2015 và Nguyễn Duy Hoàng Vũ, sinh ngày 16/9/2018. Anh H và chị B thỏa thuận giao cả hai cháu cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị B không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Việc thỏa thuận về nuôi con của anh H và chị B phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và phù hợp với nguyện vọng của

hai cháu, cần công nhận sự thỏa thuận này.

[3]. Về tài sản, công nợ: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

[4]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Duy H và chị Trần Thị B thỏa thuận, anh H chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, cần công nhận sự thỏa thuận này.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Duy H và chị Trần Thị B.

- Về con chung: Anh Nguyễn Duy H và chị Trần Thị B có 02 con chung, các cháu tên là Nguyễn Thị Khánh Thư, sinh ngày 04/01/2015 và Nguyễn Duy Hoàng Vũ, sinh ngày 16/9/2018. Anh H và chị B thỏa thuận, giao cả hai cháu Thư và Vũ cho anh H trực tiếp nuôi, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Hoà.

- Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Duy H và chị Trần Thị B về việc anh H chịu toàn bộ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Hoà đã nộp theo biên lai thu ký hiệu BLTU/25 số 0000766 ngày 21/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Anh H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND KV4-Thanh Hoá;
- UBND phường Sầm Sơn;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Hồng

